TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/LĐ-ST
Ngày: 24-5-2023
V/v Tranh chấp về tiền lương và
Bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Hải Sâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Minh Phượng

2. Bà Phạm Thị Lan

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 7/2022/TLST-LĐ ngày 21 tháng 2 năm 2022 về việc "Tranh chấp về tiền lương và bảo hiểm xã hội" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2023/QĐXXST-LĐ ngày *26* tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyên đơn: Lê Thị Thúy V;

Địa chỉ: 202/20/6 T, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn A;

Trụ sở: 7 đường N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Lê Thị H, năm sinh 1972 là người đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền số 0012/UQ-AG/05/2022 ngày 03/5/2022 (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn khởi kiện ngày 27/11/2020 nguyên đơn bà Lê Thị Thúy V *(viết tắt bà* V*) trình bày*: Ngày 16/8/2016, bà bắt đầu vào làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn A (viết tắt Công ty). Ký hợp đồng lao động không xác

định thời hạn với mức lương hàng tháng là 3.933.000 đồng. Ngày 29/4/2020, bà làm đơn xin nghỉ việc tại công ty vì lý do chuyển công việc không phù hợp. Hết ngày 31/5/2020, bà chính thức nghỉ việc tại Công ty. Hàng tháng, Công ty đều trích từ quỹ tiền lương của bà để đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội nhưng trên thực tế Công ty lại không đóng. Từ tháng 9/2018 đến tháng 5/2020, công ty không đóng bảo hiểm cho bà. Nay, bà yêu cầu Công ty có trách nhiệm trả sổ BHXH cho bà; yêu cầu tiền phép năm 2019 gồm 14 ngày là : 2.530.000 đồng; tiền năng xuất tháng 4/2020: 750.000 đồng; tiền người lao động đã chi trả đối với việc khám chữa bệnh không sử dụng được thẻ bảo hiểm y tế: 1.852.000 đồng; thanh toán tiền bảo hiểm được bảo hiểm chi trả nghỉ bệnh 17 ngày là: 2.380.000 đồng; số tiền bà V đóng bảo hiểm từ tháng 9/2018 đến hết tháng 5/2020 là: 11.015.893,35 đồng, số tiền công ty phải đóng BHXH từ tháng 9/2018 đến hết tháng 5/2020 là 22.556.353,05 đồng. Tại bản tự khai ngày 25/5/2022, bà V xác định lại yêu cầu khởi kiện gồm: Bổ sung yêu cầu Công ty trả tiền bảo hiểm thất nghiệp là 4 năm 1 tháng bà chưa được hưởng vì công ty chốt sổ cho bà quá thời hạn quy định; yêu cầu Công ty trả tiền phép năm 2019 gồm 14 ngày là 2.544.893 đồng; tiền người lao động phải chi trả với việc khám chữa bệnh không sử dụng được thẻ BHYT là 1.552.000 đồng; tiền nghỉ bệnh 17 ngày là 2.449.897 đồng. Bà rút lại các yêu cầu còn lại.

Căn cứ các văn bản ngày 02/8/2022 và ngày 15/9/2022 Công ty Trách nhiệm Hữu hạn A *có bà* Lê Thị H *là người đại diện theo ủy quyền trình bày*: Trong năm 2019, bà V có 14 ngày phép năm và chưa sử dụng ngày nào, số tiền bà V được hưởng là 2.544.893 đồng, số tiền 17 ngày nghỉ bệnh được hưởng BHXH là 2.519.236 đồng, hiện Công ty chưa thanh toán cho bà V. Vấn đề bảo hiểm thất nghiệp, Công ty đã tiến hành chốt và đã trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà V vào ngày 05/02/2021. Đồng thời tiền bảo hiểm thất nghiệp đã được đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội khi thực hiện chốt và đóng theo quy định.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Công ty trả tiền bảo hiểm thất nghiệp là 4 năm 1 tháng bà chưa được hưởng vì công ty chốt sổ cho bà quá thời hạn quy định. Bà xin thay đổi đối với các yêu cầu: Yêu cầu công ty thanh toán cho bà tiền người lao động phải chi trả với việc khám chữa bệnh không sử dụng được thẻ BHYT là 1.241.600 đồng; tiền nghỉ bệnh 17 ngày là 2.519.236 đồng. Bà xác định tại các buổi việc trước đây bà đã rút các yêu cầu: Công ty có trách nhiệm trả sổ BHXH cho bà; yêu cầu công ty trả tiền năng xuất tháng 4/2020: 750.000 đồng; số tiền bà V đóng bảo hiểm từ tháng 9/2018 đến hết tháng 5/2020 là: 11.015.893,35 đồng, số tiền công ty phải đóng BHXH từ tháng 9/2018 đến hết tháng 5/2020 là 22.556.353,05 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bà xin rút thêm yêu cầu buộc Công ty thanh toán tiền phép năm 2019 gồm 14 ngày là 2.544.893 đồng.

Bị đơn có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến

Về thủ tục tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Tuy nhiên, Tòa án có vi phạm về thời hạn đưa vụ án ra xét xử nhưng không làm thay đổi bản chất vụ án nên Viện kiểm sát kiến nghị để Tòa án rút kinh nghiệm..

Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và phần tranh tụng tại phiên tòa đã đầy đủ, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đình chỉ xét xử đối với 5 yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà V yêu cầu Công ty trả sổ BHXH, tiền năng suất, tiền bảo hiểm chưa đóng, tiền bảo hiểm thất nghiệp, tiền nghỉ bệnh, tiền phép năm, tiền khám bệnh do không được sử dụng thẻ bảo hiểm y tế. Hội đồng xét xử xét thấy đây là quan hệ tranh chấp về tiền lương và Bảo hiểm xã hội.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Công ty có địa chỉ trụ sở tại số G đường N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Tân Bình có thẩm quyền giải quyết tranh chấp trên.

Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự đã qua thủ tục hòa giải cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Lao động năm 2012 đã sửa đổi bổ sung và khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.3]Về tư cách tố tụng: Căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xác định nguyên đơn: Bà Lê Thị Thúy V; bị đơn: Công ty TNHH A.

Căn cứ theo giấy ủy quyền số 0012/UQ-AG/05/2022 ngày 03/5/2022 thì việc ủy quyền là hợp pháp, nên bà Lê Thị H có đủ tư cách đại diện theo ủy quyền của bị đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

[1.4] Về sự vắng mặt của đương sự: Xét bà H là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử xử vắng bà H là phù hợp với quy định tại khoản 1 khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Yêu cầu Công ty thanh toán số tiền 17 ngày nghỉ bệnh được hưởng BHXH là 2.519.236 đồng: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì bà V vào làm việc tại Công ty từ ngày 16/8/2018 đến ngày 31/5/2020, có ký hợp đồng lao động. Phía Công ty thừa nhận số tiền 17 ngày nghỉ bệnh được hưởng BHXH là 2.519.236 đồng, hiện công ty chưa thanh toán cho bà V. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu Công ty T số tiền 17 ngày nghỉ bệnh được hưởng BHXH là 2.519.236 đồng của bà V là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Yêu cầu Công ty thanh toán tiền người lao động phải chi trả với việc khám chữa bệnh không sử dụng được thẻ BHYT là 1.241.600 đồng: Căn cứ hợp đồng lao động số 265/HĐTV-AG/2016 ngày 16/8/2026, hàng tháng Công ty vẫn trích một khoản tiền từ lương để đóng bảo hiểm cho người lao động, trong đó có bảo hiểm y tế. Theo xác minh tại cơ quan Bảo hiểm xã hội quận T thì trong thời gian từ 16/8/2016 đến 31/5/2020, đơn vị (tất cả lao động tham gia tại thời điểm đó) bị khóa thẻ do nợ bảo hiểm y tế từ 01/01/2019 đến 28/5/2019 và từ 09/09/2019 đến 14/4/2020. Ngày 31/01/2020, bà V đi khám bệnh và mua thuốc tại Bệnh viện T1, đây là nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu của bà V. Số tiền khám, chữa bệnh mà bà V phải trả là 1.852.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 22, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 thì người tham gia bảo hiểm y tế khi đi khám bệnh, chữa bệnh sẽ được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi được hưởng với mức hưởng 80% chi phí khám bệnh, chữa bệnh. Đồng thời tại điểm c khoản 3 Điều 49 Luật này quy định: Cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng bảo hiểm y tế mà không đóng hoặc đóng không đầy đủ theo quy định pháp luật thì phải hoàn trả toàn bộ chi phí cho người lao động trong phạm vi quyền lợi, mức hưởng Bảo hiểm y tế mà người lao động đã chi trả trong thời gian chưa có thẻ bảo hiểm y tế. Như vậy, bà V yêu cầu Công ty thanh toán tiền người lao động phải chi trả với việc khám chữa bệnh không sử dụng được thẻ BHYT là 1.241.600 đồng (tức 80% của số tiền 1.852.000 đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Yêu cầu Công ty trả tiền bảo hiểm thất nghiệp là 4 năm 1 tháng bà chưa được hưởng vì công ty chốt sổ cho bà quá thời hạn quy định: Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Việc làm về điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp thì trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc, người lao động nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp tại Trung tâm dịch vụ việc làm do cơ quan quản lý nhà nước về việc làm thành lập. Theo xác minh tại Sở L và tại phiên tòa bà V xác nhận không thực hiện việc nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp tại Trung tâm D. Theo xác minh tại Bảo hiểm xã hội quận T và tại phiên tòa bà V xác nhận đã được giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội một lần theo Quyết định 79021L04003. Do đó, yêu cầu của bà V là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.4] Đối với các yêu cầu: Yêu cầu Công ty có trách nhiệm trả sổ BHXH; yêu cầu công ty trả tiền năng xuất tháng 4/2020: 750.000 đồng; số tiền

bà V đóng bảo hiểm từ tháng 9/2018 đến hết tháng 5/2020 là: 11.015.893,35 đồng, số tiền công ty phải đóng BHXH từ tháng 9/2018 đến hết tháng 5/2020 là 22.556.353,05 đồng mà bà V đã rút yêu cầu khởi kiện trước khi đưa vụ án ra xét xử. Xét sự tự nguyện của nguyên đơn không trái pháp luật nên Hội đồng ghi nhận. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này.

Xét yêu cầu Công ty thanh toán tiền phép năm 2019 với 14 ngày là 2.544.893 đồng, nhận thấy: Tại phiên tòa bà V đã rút yêu cầu khởi kiện này. Xét sự tự nguyện của nguyên đơn không trái pháp luật nên Hội đồng ghi nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này.

[2.5] Án phí lao động sơ thẩm: Căn cứ điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và các điều 12, 15, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà V được miễn tiền án phí lao động sơ thẩm. Công ty phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 3 Điều 48 Bộ luật Lao động năm 2019;

Áp dụng Điều 19, Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội;

Áp dụng khoản 1 Điều 22, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014

Áp dụng Điều 49 Luật việc làm;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

Áp dụng Điều 12, Điều 15, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thúy V.

Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn A trả cho bà V số tiền 17 ngày nghỉ bệnh được hưởng BHXH là 2.519.236 (hai triệu năm trăm mười chín nghìn hai trăm ba mươi sáu) đồng.

Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn A trả cho bà V số tiền người lao động phải chi trả với việc khám chữa bệnh không sử dụng được thẻ BHYT là 1.241.600 (một triệu hai trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm) đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn A trả tiền bảo hiểm thất nghiệp là 4 năm 1 tháng bà chưa được hưởng vì công ty chốt sổ cho bà quá thời hạn quy định.

2. Đình chỉ xét xử các yêu cầu của nguyên đơn gồm: Yêu cầu Công ty Trách nhiệm Hữu hạn A có trách nhiệm trả sổ BHXH cho bà; yêu cầu công ty trả tiền năng xuất tháng 4/2020: 750.000 đồng; số tiền bà V đóng bảo hiểm từ tháng 9/2018 đến hết tháng 5/2020 là: 11.015.893,35 đồng; số tiền công ty phải đóng BHXH từ tháng 9/2018 đến hết tháng 5/2020 là 22.556.353,05 đồng; yêu cầu Công ty thanh toán tiền phép năm 2019 với 14 ngày là 2.544.893 đồng.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Lê Thị Thúy V được miễn nộp tiền án phí. Công ty Trách nhiệm Hữu hạn A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Bình; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hải S